

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông Hoàng Tịnh B, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 08 Chế Lan V, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Phạm Thị Thuỳ T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 22/115 Hàn Mặc T1, phường Vỹ D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Tịnh B và bà Phạm Thị Thuỳ T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Phước Bảo L, sinh ngày 27/7/2000 và Hoàng Phúc Nam L1, sinh ngày 16/9/2007. Ly hôn, hai bên thống

nhất thỏa thuận; giao con Hoàng Phúc Nam L1, sinh ngày 16/9/2007 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng con Hoàng Phước Bảo L đã đủ 18 tuổi phát triển bình thường nên không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung: Ông B và bà T không yêu cầu giải quyết;

[4] Về nợ chung: Ông B và bà T không yêu cầu giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Tịnh B và bà Phạm Thị Thùy T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Hoàng Tịnh B và bà Phạm Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận, giao con Hoàng Phúc Nam L1, sinh ngày 16/9/2007 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng con Hoàng Phước Bảo L đã đủ 18 tuổi phát triển bình thường nên không đề cập đến.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông B và bà T không yêu cầu giải quyết;

- Về nợ chung: Ông B và bà T không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Hoàng Tịnh B và bà Phạm Thị Thùy T tự nguyện chịu. Ông B và bà T đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001369 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyển số 197, số 20;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm